

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TIẾNG TRUNG TỔNG HỢP 3**

**Số tín chỉ: 03**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**Năm 2022**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

1. Tên học phần: Tiếng Trung tổng hợp 3

2. Mã học phần: NNTQ 058

3. Số tín chỉ: 3 (3,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ hai (kỳ 1)

5. Phân bổ thời gian

- Lên lớp: 45 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Tiếng Trung Tổng hợp 2

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Xuân Giang	0912779326	nxgiang@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlans@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988964751	ntxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung tổng hợp 3 cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc ngữ pháp liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập được thiết kế tập trung rèn luyện, củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả mục tiêu</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng mục tiêu CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu giao tiếp theo chủ đề trong học phần: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân. - Ngữ pháp: Cung cấp cách dùng các từ ngữ trọng điểm và cấu trúc câu liên quan đến nội dung bài học.	3	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	3	[1.2.2.2]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	3	[1.2.2.2]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả CĐR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CĐR của CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Liệt kê được và viết đúng từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Cuộc sống học tập xa nhà, ước mơ, thời tiết của bốn mùa, phong tục, văn hóa, quan điểm về các lĩnh vực tình yêu, hạnh phúc, những trải nghiệm của bản thân.	3	[2.1.5]
CĐR1.2	Vận dụng kiến thức về ngữ âm để phát âm chuẩn, chính xác; đọc đúng ngữ điệu.	3	[2.1.5]

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1.3	<p>Áp dụng được các cách dùng các từ trọng điểm trong học phần: 终于、一切、如果、果然、只好、对于、而、考、各、表示、分别、拿、多么、也许、不过、简直、当然、从、再说、其实、实在、用得着、至于、不料、竟然、只是、并、根本、入迷、偷偷、为了、不管、其中、既然、任何、尽量、立刻、一连、仍然、仍、曾经、到底、算、原来、装、弄、搞、甚至、以后、却、偶然、大约、不约而同、只见、无奈、十分、尽管、难免、恐怕、免得、以为、来、总之、总得、够、哪怕、敢、好在、为难、反而 để có thể mô phỏng đặt câu, nghe hiểu và viết hội thoại và đoạn văn, giao tiếp ở trình độ cao cấp.</p>	3	[2.1.5]
CDR1.4	<p>Giải thích và minh họa được cách dùng của các cấu trúc ngữ pháp trọng điểm trong học phần: 又...又...、一...一...、对...来说、一...就是...、动词+下、动词+下、一点儿+也+不/没、动+着+动+着、一+动词、形容词+下去.</p>	3	[2.1.5]
CDR1.5	<p>So sánh được ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa trong học phần: 对于-对、各-每、立刻-马上、到底-终于、曾经-已经、弄-干-搞-办、以后-后来、非常-十分.</p>	3	[2.1.5]
CDR1.6	<p>Vận dụng các kiến thức về từ vựng, cụm từ cố định, cấu trúc câu, cách thức biểu đạt đã học để tiến hành hỏi đáp hội thoại, dịch câu, dịch đoạn hội thoại, bài đọc, thảo luận, trình bày hay thuyết trình các quan điểm cá nhân về các chủ đề giao tiếp trong học phần ở trình độ cao cấp; hoàn thành bài tập.</p>	3	[2.1.5]

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả CĐR học phần</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Đáp ứng CĐR của CTĐT</b>
<b>CĐR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CĐR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	3	[2.2.1]
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.	3	[2.2.1]
CĐR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	3	[2.2.1]
CĐR2.4	Đọc hiểu các đoạn văn khoảng 500 - 900 chữ Hán về các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày trong học phần.	3	[2.2.1]
CĐR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	3	[2.2.1]
<b>CĐR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần													
		CDR1						CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一课：离家的时候	3	3	3			3	3	3	3	3	3	3	3	3
2	第二课：一封信	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
3	第三课：北京的四季	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	第四课：理想	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3
5	第五课：回头再说	3	3	3			3	3	3	3	3	3	3	3	3
6	第六课：吃葡萄	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
7	第七课：成语故事	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课：恋爱故事	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
9	第九课：幸福的感觉	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
10	第十课：提高自己	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
11	第十一课：我看见了飞碟	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
12	第十二课：好人难当	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
13	第十三课：百姓话题	3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3	3

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

## 12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

### 13. Tài liệu phục vụ học phần

#### - Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2022), *Tài liệu học tập Tiếng trung tổng hợp 3*.

[2] - Dương Ký Châu chủ biên - Trần Thị Thanh Liêm biên dịch (2020), *Giáo trình Hán ngữ (tập 3, quyển thượng)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### - Tài liệu tham khảo:

[3] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình chuẩn HSK 4 (tập 1)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] - Khương Lê Bình (2019), *Giáo trình chuẩn HSK 4 - Sách bài tập*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一课 离家的时候</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li><li>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</li><li>- Sử dụng đúng các từ: “终于、一切、如果、果然、只好、对于、而” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</li><li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li></ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语用法</p> <p>(一) 终于</p> <p>(二) 一切</p> <p>(三) 如果</p> <p>(四) 果然</p> <p>(五) 只好</p> <p>(六) 对于</p> <p>(七) 而</p> <p>三、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</li><li>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</li><li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li><li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li><li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li><li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li><li>+ Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.</li><li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li></ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đọc trước tài liệu:</li></ul> <p>[1]: Trang 1 - 5.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.



TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			[2]: Trang 1 - 8. [3]: Trang 1 - 10. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 6 - 9. [4]: Trang 1 - 9.	
2	<b>第二课 一封信</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “考、各、表示、又...又...、分别” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、课文 二、词语用法 (一) 考 (二) 各 (三) 表示 (四) 又...又... (五) 分别 三、练习	3 (3LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới. + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 10 - 14. [2]: Trang 15 - 22. [3]: Trang 14 - 23.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 15 - 17.</li> <li>[4]: Trang 11 - 20.</li> </ul>	
3	<p><b>第三课 北京的四季</b>  <b>Mục tiêu bài:</b>  - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.  - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.  - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “拿、动词+下、动词+下、多么、也许” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.  - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.  <b>Nội dung cụ thể:</b>  一、课文  二、词语用法  （一）拿  （二）动词+上  （三）动词+下  （四）多么  （五）也许  三、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b>  - <b>Giảng viên:</b>  + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.  + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.  + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.  + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.  + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.  + Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.  + Nhận xét, đánh giá kết quả.  - <b>Sinh viên:</b>  + Đọc trước tài liệu:  [1]: Trang 18 - 22.  [2]: Trang 28 - 34.  [3]: Trang 26 - 35.  + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 22 - 24.</li> <li>[4]: Trang 21 - 30.</li> </ul>	
4	<p><b>第四课 理想</b>  <b>Mục tiêu bài:</b>  - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.  - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.  - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “一点儿+也+不/没、不过、简直、当然、从、动+着+动+着...” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.  - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.  <b>Nội dung cụ thể:</b>  一、课文  二、词语用法  （一）一点儿+也+不/没  （二）不过  （三）简直  （四）当然  （五）从  （六）动+着+动+着...  三、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b>  - <b>Giảng viên:</b>  + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.  + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.  + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.  + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.  + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.  + Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.  + Nhận xét, đánh giá kết quả.  - <b>Sinh viên:</b>  + Đọc trước tài liệu:  [1]: Trang 25 - 29.  [2]: Trang 39 - 46.  [3]: Trang 40 - 48.  + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.  + Luyện phát âm, đặt câu, suy nghĩ và trình bày kết quả.</p>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 29 - 32. [4]: Trang 31 - 40.	
5	<p>第五课 回头再说</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “再说、其实、实在、用得着、至于” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语用法</p> <p>(一) 再说</p> <p>(二) 其实</p> <p>(三) 实在</p> <p>(四) 用得着</p> <p>(五) 至于</p> <p>三、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</li> <li>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:                [1]: Trang 33 - 37.                [2]: Trang 52 - 58.                [3]: Trang 52 - 61.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 38 - 41.</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			[4]: Trang 41 - 50.	
6	<p>第六课 吃葡萄</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “不料、一+动词、竟然、只是、并、一...一...” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语用法</p> <p>(一) 不料</p> <p>(二) 一+动词</p> <p>(三) 竟然</p> <p>(四) 只是</p> <p>(五) 并</p> <p>(六) 一...一...</p> <p>五、练习</p>	3 (3LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</li> <li>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 42 - 45. [2]: Trang 66 - 72. [3]: Trang 66 - 74.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 46 - 48.</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
7	<p>第七课 成语故事</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p>	6 (4LT, 0TH,	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p>	CDR1.3, CDR1.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “动词+下、根本、入迷、偷偷、为了、不管、其中、既然” trong giao tiếp và vận dụng làm các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语用法</p> <p>(一) 动词+下</p> <p>(二) 根本</p> <p>(三) 入迷</p> <p>(四) 偷偷</p> <p>(五) 为了</p> <p>(六) 不管</p> <p>(七) 其中</p> <p>(八) 既然</p> <p>三、练习</p> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p>	2KT)	<p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 49 - 53.</p> <p>[2]: Trang 78 - 85.</p> <p>[3]: Trang 78 - 86.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong</p> <p>[1]: Trang 54 - 56.</p> <p>[4]: Trang 51 - 60.</p> <p>+ Làm bài kiểm tra.</p>	CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
8	<p>第八课 恋爱故事</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các</p>	3 (3LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại;</b></p> <p><b>Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>từ vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “任何、尽量、立刻、一连、仍然、仍” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语用法</p> <p>（一）任何</p> <p>（二）尽量</p> <p>（三）立刻</p> <p>（四）一连</p> <p>（五）仍然、仍</p> <p>三、练习</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</li> <li>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu:</li> <li>[1]: Trang 57 - 61.</li> <li>[2]: Trang 92 - 98.</li> <li>[3]: Trang 90 - 98.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong</li> <li>[1]: Trang 61 - 63.</li> <li>[4]: Trang 61 - 70.</li> </ul>	<p>CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>
9	<p>第九课 幸福的感觉</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ</li> </ul>	<p>3 (3LT, 0TH)</p>	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ</li> </ul>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “曾经、到底、算、原来、装、对...来说” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语用法</p> <p>(一) 曾经</p> <p>(二) 到底</p> <p>(三) 算</p> <p>(四) 原来</p> <p>(五) 装</p> <p>(六) 对...来说</p> <p>三、练习</p>		<p>minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 64 - 68. [2]: Trang 104 - 111. [3]: Trang 102 - 111.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 68 - 71. [4]: Trang 72 - 80.</p>	<p>CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>
10	<p>第十课 提高自己</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và</p>	3 (3LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p>	<p>CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2,</p>



TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>cấu trúc: “弄、搞、甚至、以后、却、偶然” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语用法</p> <p>(一) 弄</p> <p>(二) 搞</p> <p>(三) 甚至</p> <p>(四) 以后</p> <p>(五) 却</p> <p>(六) 偶然</p> <p>三、练习</p>		<p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 73 - 76.</p> <p>[2]: Trang 117 - 124.</p> <p>[3]: Trang 116 - 125.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 76 - 79.</p>	<p>CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
11	<p><b>第十一课 我看见了飞碟</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “大约、不约而同、只见、无奈、十分、形容词+下去” trong</p>	3 (3LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、课文</p> <p>二、词语用法</p> <p>(一) 大约</p> <p>(二) 不约而同</p> <p>(三) 只见</p> <p>(四) 无奈</p> <p>(五) 十分</p> <p>(六) 形容词+下去</p> <p>三、练习</p>		<p>trọng điểm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Trang 80 - 84.</p> <p>[2]: Trang 130 - 138.</p> <p>[3]: Trang 111 - 119.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 85 - 87.</p>	<p>CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
12	<p><b>第十二课 好人难当</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “尽管、难免、恐怕、免得、以为、来” trong giao tiếp hằng ngày và vận dụng hoàn thành các bài tập.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch</p>	<p>3 (3LT, 0TH)</p>	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.</p> <p>+ Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>được nội dung bài đọc.  <b>Nội dung cụ thể:</b>            一、课文            二、词语用法            (一) 尽管            (二) 难免            (三) 恐怕            (四) 免得            (五) 以为            (六) 来            三、练习</p>		<p>ngữ pháp trong bài.            + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.            + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.            + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.            + Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập.            + Nhận xét, đánh giá kết quả.  <b>- Sinh viên:</b>            + Đọc trước tài liệu:            [1]: Trang 88 - 92.            [2]: Trang 145 - 152.            + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.            + Luyện phát âm.            + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.            + Hoàn thành bài tập trong            [1]: Trang 92 - 94.            [4]: Trang 81 - 90.</p>	
13	<p>第十三课 百姓话题  <b>Mục tiêu bài:</b>            - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.            - Xác định nghĩa của từ mới và đặt được câu đúng.            - Sử dụng đúng các từ và cấu trúc: “总之、总得、够、哪怕、敢、好在、为难、反而、一...就是...” trong giao tiếp và vận dụng hoàn thành các bài tập.            - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.  <b>Nội dung cụ thể:</b></p>	6 (6LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b>  <b>- Giảng viên:</b>            + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa từ mới, lấy ví dụ minh họa, yêu cầu sinh viên viết từ mới.            + Phát âm mẫu các từ mới, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm, và đặt câu với từ trọng điểm.            + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.            + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.6, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	一、课文 二、词语用法 (一) 总之 (二) 总得 (三) 够 (四) 哪怕 (五) 敢 (六) 好在 (七) 为难 (八) 反而 (九) 一...就是... 三、练习		+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời và chữa bài tập trong phần luyện tập. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 95 - 101. [2]: Trang 158 - 167. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 101 - 105. [4]: Trang 91 - 100.	

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hoa